

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-09-2021

V/v Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Tài Em

2/- Ông Liêu Tài Ngoánh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn- kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 06 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 07 năm 2021; Thông báo về việc dời ngày xét xử sơ thẩm vụ án số 09/2021/TB-TA ngày 19 tháng 08 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Quách Trường X, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp K1, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Chị Hồ Ngọc P, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp K1, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu

(Anh X có đơn xin xét xử vắng mặt, chị P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Quách Trường X trình bày: Anh và chị Hồ Ngọc P xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1992, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật

Quá trình chung sống anh và chị P có 03 (ba) con chung tên là Quách Phương T, sinh năm 1994, Quách Bé H, sinh ngày 03/8/1996, Quách Trường Đại P1, sinh ngày 03/12/2008. Hiện con chung giữa anh và chị P là cháu T, cháu H đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu P1 đang sống cùng với chị P.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh và chị P là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh và chị P đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được do không còn tình cảm với nhau và anh X cũng không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị P.

Nay, anh Quách Trường X yêu cầu ly hôn với chị Hồ Ngọc P, về con chung là các cháu Quách Phương T, sinh năm 1994, Quách Bé H, sinh ngày 03/8/1996 hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Quách Trường Đại P1, sinh ngày 03/12/2008 hiện đang sống cùng với chị P thì anh đồng ý giao cháu P1 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh X không còn yêu cầu gì khác.

Đối với chị Hồ Ngọc P không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, chị P cũng không cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của anh Quách Trường X theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo dời ngày xét xử sơ thẩm theo đúng qui định của thủ tục tố tụng dân sự cho chị P nhưng chị P không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung đề xuất: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 14, Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Quách Trường X và chị Hồ Ngọc P là vợ chồng

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Quách Trường Đại P1, sinh ngày 03/12/2008 cho chị Hồ Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Quách Trường X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu. Anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Anh Quách Trường X phải chịu là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là anh Quách Trường X khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Hồ Ngọc P, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Hồ Ngọc P có đăng ký thường trú tại ấp K1, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Quách Trường X có đơn xin vắng mặt, chị Hồ Ngọc P vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng dân sự cho chị P để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh X và chị P theo quy định, nhưng chị P vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh X, chị P.

[2] Về hôn nhân: Anh Quách Trường X và chị Hồ Ngọc P chung sống với nhau vào năm 1992, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, anh X xác định do bất đồng quan điểm sống, anh X và chị P thường xuyên xung đột, cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay, nên anh X yêu cầu được ly hôn với chị P. Trong quá trình xét xử vụ án, anh X vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị P, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh X và chị P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xem xét cho ly hôn. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh X và chị P không có đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên căn cứ theo quy định khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quan hệ hôn nhân giữa anh X và chị P không phải là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận, nên không công nhận anh Quách Trường X và chị Hồ Ngọc P là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh X và chị P có 03 (ba) con chung tên là Quách Phương T, sinh năm 1994, Quách Bé H, sinh ngày 03/8/1996, Quách Trường Đại P1, sinh ngày 03/12/2008. Hiện con chung giữa anh và chị P là cháu T, cháu H đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu P1 đang sống cùng với chị P, anh X có nguyện vọng giao cháu P1 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“ 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Xét thấy, cháu P1 hiện đang sống ổn định cùng với chị P và tại thời điểm giải quyết cháu P1 đủ 07 tuổi trở lên, nên cần phải xem xét nguyện vọng của cháu P1 để giao cháu cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai của cháu P1 (BL 33), cháu P1 có nguyện vọng được sống cùng với chị P. Anh X cũng đồng ý giao cháu P1 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của cháu P1, đồng thời, đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn môi trường sống của cháu ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của cháu P1, nên cần tiếp tục giao cháu P1 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Chị P không yêu cầu anh X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống với chị P, anh X xác định anh và chị P không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, anh X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về hôn nhân: Không công nhận anh Quách Trường X và chị Hồ Ngọc P là vợ chồng.

2/- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Quách Trường Đại P1, sinh ngày 03/12/2008 cho chị Hồ Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Quách Trường X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

Anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, anh Quách Trường X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010523 ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Phan Thị Mỹ Xuyên

